

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày 15-6-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Quyên.

2. Ông Bùi Hoàng Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Định – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20-4, 17-5, 15-6-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn:

2. 1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1967.

2.2. Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04-5-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Huỳnh Thị Thùy D trình bày:

Từ năm 2016 đến 2018, vợ chồng ông M, bà X có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà D làm chủ hụi (tất cả các dây hụi đã mãn). Đến năm 2018, thì bà X, ông M còn nợ hụi chết tổng cộng là 128.000.000đồng.

Cũng trong năm 2018, bà X và ông M cũng có vay bà D số tiền là 70.000.000đồng, thỏa thuận lãi là 4%/ tháng, do hai bên quen biết nên không làm giấy tờ gì. Bà X, và ông M cũng không trả gốc lãi gì cho bà D.

Đến tháng 11-2020, bà D khởi kiện tại Tòa án giải quyết buộc bà X, ông M trả số tiền 198.000.000đồng. Khi Tòa án thụ lý, giải quyết, bà D và bà X thỏa thuận được và cộng sổ tất cả các khoản nợ thì vợ chồng ông M, bà X còn nợ bà D là 186.000.000đồng. Đến ngày 19-4-2021, bà X lập biên nhận thừa nhận còn thiếu bà D số tiền 186.000.000đồng và hứa trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng. Sau đó, bà D rút đơn kiện tại Tòa án. Tuy nhiên, bà X và ông M không thực hiện đúng theo thỏa thuận.

Do đó, khi khởi kiện bà D yêu cầu buộc vợ chồng ông M, bà X phải liên đới trả số tiền vay và tiền hụi còn thiếu gốc là 186.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Thùy D thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X phải liên đới trả tiền vay và tiền hụi còn thiếu gốc là 102.000.000đồng (trong đó: tiền vay là 23.000.000đồng, tiền hụi là 79.000.000đồng), không yêu cầu tính lãi

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Lê Thị Mỹ X trình bày:

Bà X thừa nhận có ký biên nhận ngày 19-4-2021. Thừa nhận có chơi hụi của bà D nhiều lần. Tuy nhiên, bà X cho rằng chỉ còn nợ bà D số tiền là 102.000.000đồng (trong đó: tiền vay là 23.000.000 đồng, tiền hụi là 79.000.000đồng). Mục đích chơi hụi và vay tiền là để bổ sung vốn làm ăn trong gia đình. Bà X cho rằng việc chơi hụi và vay tiền giữa bà với bà D thì ông M biết nhưng đó là việc làm ăn giữa bà X với bà D nên ông M không có ý kiến.

Nhưng ông M cũng thống nhất cùng Bà X liên đới trả cho bà D số tiền vay và tiền hụi còn thiếu.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn M, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng ông không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sau đó vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án cũng triệu tập để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng ông M vẫn mặt mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy nhiên, Thẩm phán không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Từ năm 2016 đến năm 2018 vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X có tham gia chơi nhiều dây hụi tháng do bà D làm chủ, đã mất hết và năm 2018 bà X có vay tiền của bà D, sau khi cộng lại thì còn thiếu 102.000.000đồng (tiền vay là 23.000.000đồng, tiền hụi là 79.000.000đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bà X thừa nhận nợ vay là 23.000.000đồng, thừa nhận có chơi hụi với bà D nhiều lần, có thiếu tiền hụi là 79.000.000đồng, do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà D.

Bà X thừa nhận vay và chơi hụi là bổ sung vốn làm ăn cho gia đình là cuộn rơm, buôn bán nên xác định nợ chung của vợ chồng. Bà thống nhất cùng chồng là ông M trả nợ cho bà D, từ đó có căn cứ vào quy định pháp luật có đủ căn cứ xác định đây là nợ chung của ông M, bà X.

Đối với ông M được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến gì về yêu cầu của bà D và ông M không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án là không thiếu nợ bà D hay phản đối liên đới cùng bà X trả nợ theo yêu cầu của bà D.

Tại phiên tòa hôm nay bà X trình bày là bà có nhận văn bản tố tụng của Tòa án thay cho ông M, bà X đều thông báo lại cho chồng là ông M biết và bà nói là bà

D khởi kiện hai vợ chồng còn thiếu tiền hụi và vay thì ông M đồng ý trả nợ cho bà D nhưng ông M không có ý kiến là do ông đi làm ăn xa. Do đó, có cơ sở buộc ông M liên đới cùng bà Xuân trả nợ cho bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy D nộp tại Tòa án về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X trả số tiền vay và tiền hụi còn thiếu gốc là 186.000.000đồng, không tính lãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý, giải quyết vụ án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hụi với bị đơn là ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông M và bà X cư trú tại huyện Tân Hồng, nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Theo Công văn số 44/CAX ngày 09-11-2021 của Công an xã C về việc trả lời thông tin ông Nguyễn Văn M thì ông M và bà X có chung hộ khẩu và ông M có mặt tại địa phương. Từ đây nhận thấy việc Tòa án tổng đạt cho bà X (vợ ông M) nhận thay và cam kết giao tận tay cho ông M là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

- Về thời hiệu khởi kiện: Do không có đương sự yêu cầu áp dụng thời hiệu nên căn cứ và Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy D.

Bà Huỳnh Thị Thùy D yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ phải liên đới trả số tiền vay và tiền hụi còn thiếu gốc là 102.000.000đồng (trong đó: tiền

vay là 23.000.000đồng, tiền hui là 79.000.000đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo biên nhận ngày 19-4-2021 thể hiện vợ chồng bà Lê Thị Mỹ X có thiếu bà Huỳnh Thị Thùy D số tiền là 186.000.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà Xuân chỉ thừa nhận còn thiếu bà D số tiền là 102.000.000đồng (gồm tiền hui là 79.000.000đồng và tiền vay là 23.000.000đồng). Tại phiên tòa thì bà D cũng thống nhất chỉ yêu cầu bà X và ông M trả số tiền là 102.000.000đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc vay tiền và tham gia hui của bà X, ông M và bà D là có thật nên chấp được chấp nhận yêu cầu của bà D. Bà D không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên cạnh đó, bà X cho rằng việc vay tiền và chơi hui giữa Bà với bà D thì ông M có biết và ông M cũng thống nhất cùng Bà liên đới trả cho bà D số tiền vay và tiền hui còn thiếu. Bà X cũng thừa nhận, thời điểm bà X vay tiền và chơi hui thì ông M và bà X đang chung sống và việc chơi hui và vay tiền để phục vụ cho kinh tế, sinh hoạt gia đình (vợ chồng làm ăn buôn bán). Ông M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu của bà D về việc yêu cầu ông M và bà X liên đới trả tiền vay và tiền hui còn thiếu. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu bà X và ông M liên đới trả số tiền vay và tiền hui còn thiếu là 102.000.000đồng (gồm tiền hui là 79.000.000đồng và tiền vay là 23.000.000đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và các Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải trả là 102.000.000đồng x 5% = 5.100.000đồng.

Bà Huỳnh Thị Thùy D thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên không đặt vấn đề xử lý.

[4] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 184, 186, 188, 189, 190, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Thùy D.

Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Thùy D số tiền vay và tiền hui còn thiếu gốc là 102.000.000đồng (Một trăm lẻ hai triệu đồng) (Trong đó: tiền hui là 79.000.000đồng và tiền vay là 23.000.000đồng), không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.100.000đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị Thùy D thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên không đặt vấn đề xử lý.

Nguyên đơn, bị đơn Lê Thị Mỹ X được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15-6-2022). Bị đơn Nguyễn Văn M vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Hương